

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 140/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 25 – 6 – 2024  
V/v ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Thanh Liêm

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Xuân Thùy Dương - là Thư ký viên Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 233/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024, về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Phan Bích N, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Số C, đường L, khóm E, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và trình bày của nguyên đơn là bà Phan Bích N trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Bà và ông Nguyễn Hoàng D chung sống với nhau vào năm 2020, đến năm 2021 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau, số Giấy chứng nhận kết hôn 40, ngày 12/4/2021. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cãi, cuộc sống hôn nhân không hòa thuận. Bà và ông D đã sống ly thân với nhau từ tháng 10 năm 2023 đến nay, mỗi người sống một nơi, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay cuộc sống chung không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông D,

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên là Nguyễn Phan Tịnh K, sinh ngày 14/11/2020, hiện nay con chung đang sống với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con, không đặt ra yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà xác định không có.

Về nợ chung: Bà xác định không có.

*Theo bản tự khai và trình bày của bị đơn là ông Nguyễn Hoàng D trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Về hôn nhân: Về thời gian chung sống, thời gian kết hôn và nơi đăng ký kết hôn đúng như bà N trình bày. Trong quá trình chung sống, vợ chồng cũng có mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ từ việc bà N không hài lòng với chồng và mẹ chồng nên vợ chồng thường xuyên cự cãi. Ông và bà N đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi từ tháng 10 năm 2023 đến nay. Nay bà N xin ly hôn, ông không đồng ý vì vẫn còn thương vợ, thương con.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên là Nguyễn Phan Tịnh K, sinh ngày 14/11/2020, hiện nay con chung đang sống với bà N. Trường hợp Tòa án cho ly hôn, ông yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông xác định không có.

Về nợ chung: Ông xác định không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Nguyễn Hoàng D đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông D theo quy định tại các Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Nội dung tranh chấp được xác định là xin ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về hôn nhân, bà N và ông D đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 12/4/2021 theo giấy chứng nhận kết hôn số 40, tại Ủy ban nhân dân Phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau theo quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà N cương quyết xin ly hôn vì cho rằng cuộc sống vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng do vợ chồng sống không hòa thuận, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã ly thân nhau từ lâu nên tình cảm không còn, còn ông D không đồng ý ly hôn vì mâu thuẫn không lớn, ông vẫn còn thương vợ con.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên, theo sự trình bày của bà N và ông D cho thấy, cuộc sống vợ chồng của ông bà thực tế đã có mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, mỗi người sống một nơi, không quan tâm chia sẻ với nhau các vấn đề trong cuộc sống, hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà N ly hôn với ông D.

[4] Về con chung, Ông bà có 01 con chung tên là Nguyễn Phan Tịnh K, sinh ngày 14/11/2020, hiện nay con chung đang sống với bà N. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà N và ông D đều yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, bà N hiện nay có đủ điều kiện nuôi con, cháu Nguyễn Phan Tịnh K đang sống ổn định với mẹ, cần có mẹ gần gũi, quan tâm, chăm sóc, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận giao con cho bà N tiếp tục nuôi. Bà N không đặt ra yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập xem xét. Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông D đều xác định không có nên không đề cập xem xét giải quyết.

[6] Bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 147, **Điều 228** của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều **27** của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Phan Bích N ly hôn với ông Nguyễn Hoàng D.

2/ Về con chung: Buộc ông Nguyễn Hoàng D giao 01 con chung tên là Nguyễn Phan Tịnh K, sinh ngày 14/11/2020 cho bà Phan Bích N trực tiếp nuôi. Không đề cập xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với ông D. Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đ, bà N phải nộp. Bà N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 0008436, ngày 17/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, được đối trừ, bà N đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND Tp Cà Mau;
- UBND Phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Kim Oanh**

